

Môn học

**KIỂM THỬ PHẦN MỀM**

---

**Chương I**

**TỔNG QUAN**

# Nội dung

---

1. Tại sao kiểm thử lại cần thiết?
2. Khái niệm và mục tiêu kiểm thử phần mềm
3. Các nguyên tắc kiểm thử cơ bản
4. Quy trình kiểm thử phần mềm

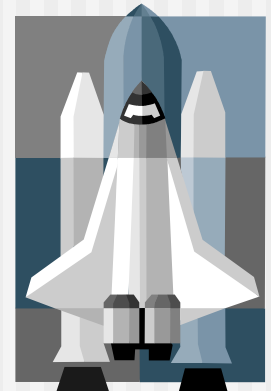
# I.1 Tại sao kiểm thử lại cần thiết?

---

- ❑ Ngăn ngừa hệ thống phần mềm
- ❑ Nguyên nhân xuất hiện các khiếm khuyết
- ❑ Kiểm thử và chất lượng
- ❑ Kiểm thử bao nhiêu là đủ?

# Ngữ cảnh hệ thống phần mềm

- ❑ Phần mềm xuất hiện trong hầu hết các lĩnh vực như ngân hàng, mua sắm, giáo dục, y tế, hàng không,...
- ❑ Hầu hết người dùng đều trải qua tình huống phần mềm làm việc không như mong đợi ngheo nàn v giao đi n, ch c n ng không phù h p
- ❑ Mỗi phần mềm có mức độ rủi ro và ảnh hưởng khác nhau nh h ng v tính m ng (máy bay, yt )



# Ngữ cảnh hệ thống phần mềm

---

## ❑ Thị trường phần mềm

- Ngày càng đa dạng, cạnh tranh lớn, lượng người dùng tăng cao

→ Kiểm thử có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của các sản phẩm phần mềm

# Software Error, Fault, và Failure

a/b=> ng i dùng nh p  
b=0=> l i runtime

thi u d u;=> l i biên d ch

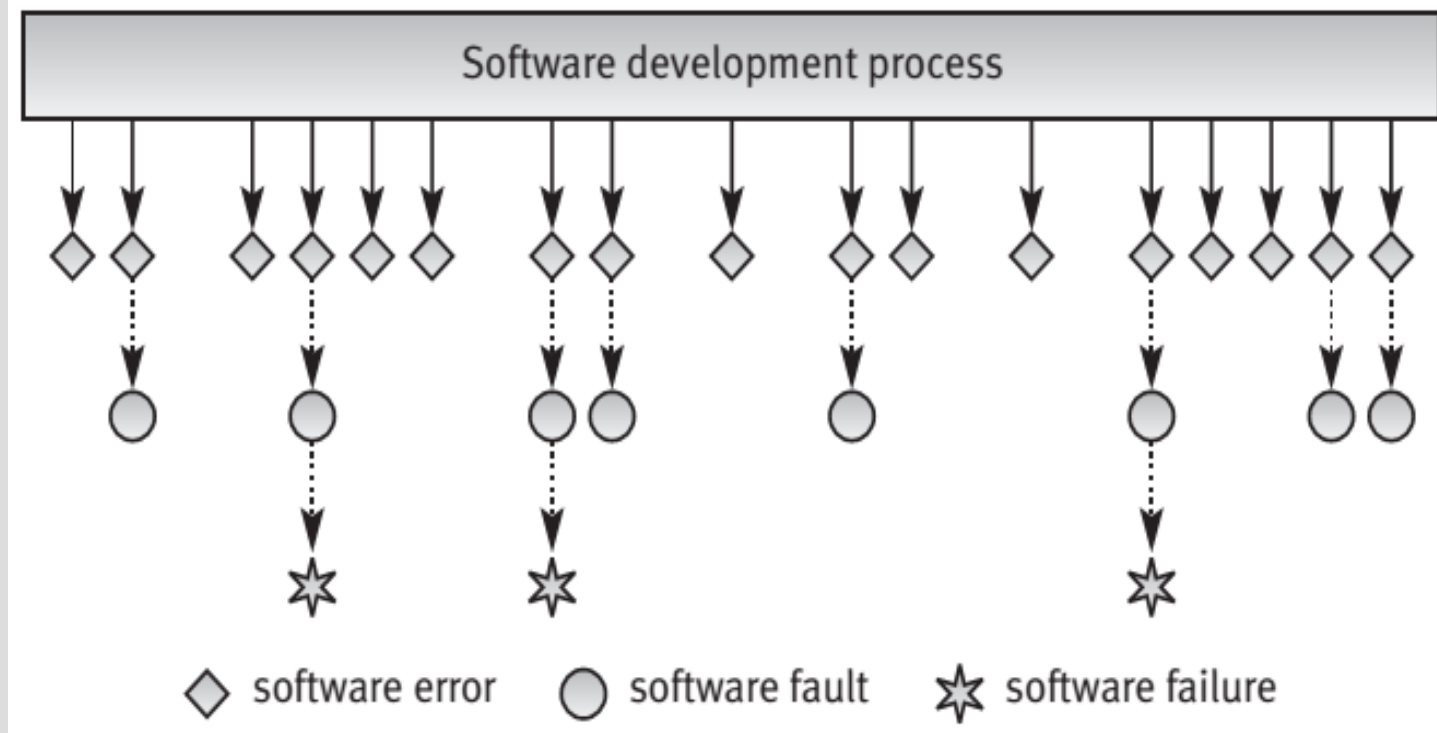
- ❑ **Error/Mistake:** hành động của con người gây ra kết quả không chính xác
- ❑ **Fault/Bug/Defect:** kết quả của error trong PM
- ❑ **Failure:** hệ thống thực hiện không mong đợi. Fault gây ra failure trong PM.

Th t b i c aph n m m ph n m m ch y k c ang ch y b ng treo  
có m ts p m ch y c nh ng không áp ng c NHƯ C U C A KH => c ng failure  
Th t b i PM là h qu c a bug (bug ti m n). tuy nhiên không ph i m i bug u x y ra failure

vđ: nh p a b khác 0=> tùy theo i u k i n kích ho t tr ngh p failure.

# Software Error, Fault, và Failure

Minh họa mối quan hệ giữa Error, Fault và Failure



# Example

---

- ❑ Bệnh nhân đưa ra một loạt **các triệu chứng** cho bác sĩ – **Failures**
- ❑ Bác sĩ chẩn đoán nguyên nhân (**bệnh tật**) – **Fault**
- ❑ Bác sĩ tìm thấy **các tình trạng bất thường bên trong** (huyết áp cao, nhịp tim không đều, vi khuẩn trong máu,...) - **Errors**



# Example

```
int numZero (int *arr, int size)
{
    int count = 0;
    for (int i = 1; i < size; i++)
    {
        if (arr [ i ] == 0) m có bao nhiêu ph n t 0 trong m ng
        {
            count++;
        }
    }
    return count;
}
```

**Fault: Bỏ sót tìm kiếm tại vị trí đầu tiên của mảng**

## Test 1

[ 2, 7, 0 ]

**Expected: 1**

**Actual: 1**

**Error: gán i = 1**  
Failure: không có

## Test 2

[ 0, 2, 7 ]

**Expected: 1**

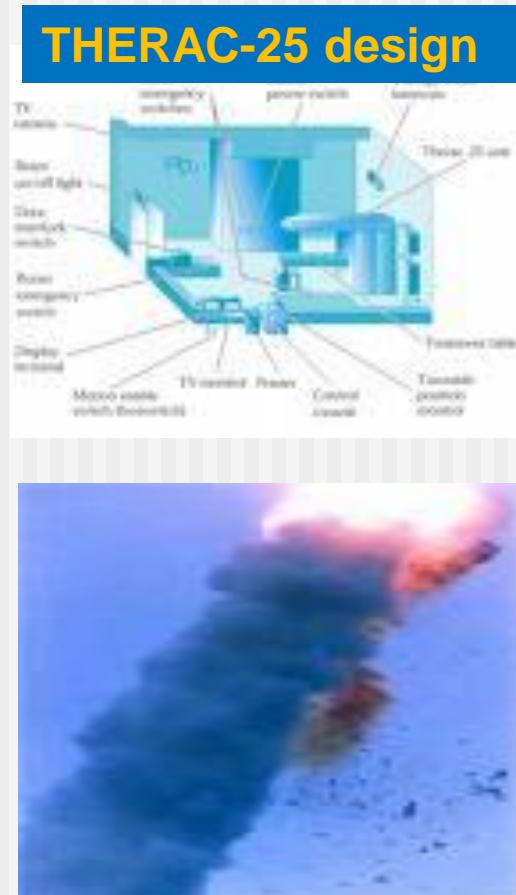
**Actual: 0**

**Error: gán i = 1 → biến count nhận giá trị sai**  
Failure: giá trị count trả về là 0

# Thất bại phần mềm

- ❑ **Máy bức xạ THERAC-25:** do kiểm thử kém về độ an toàn của phần mềm khiến 3 bệnh nhân thiệt mạng
- ❑ **Ariane 5:** tên lửa gặp một “bug” khiến các kĩ sư phải nhấn nút hủy nhiều lần vì phần mềm đang cố lưu 1 số 64-bit vào bộ nhớ 16-bit → mất khoảng 370 triệu đô.

=> tràn s - v t quá ph m vil utr c aki ud li u



# Thất bại phần mềm

---

- ❑ **Bitcoin Hack, Mt. Gox:** sàn giao dịch Bitcoin của Nhật bị hack năm 2011 → mất 850.000 bitcoins vì lỗi hổng trong hệ thống phần mềm

Testers nên cố gắng tìm ra khiếm khuyết trước khi các khiếm khuyết tìm đến người dùng

# Thảo luận

---

- ❑ Những nguyên nhân nào gây ra khiếm khuyết trong PM?

# Nguyên nhân gây ra khiếm khuyết trong PM

NN chỉ quan

- ❑ Xác định sai yêu cầu (k c thi u, d yêu c u)
- ❑ Nhầm lẫn khi giao tiếp giữa developer và client
- ❑ **Cố ý sai lệch so với yêu cầu PM**
- ❑ Sai trong logic thiết kế

c ý sai l ch: tái s d ng mà không ch nh s al i cho phù h pv i ph nm nhi nt i; b b tm ts ch cn ngc aKH (doc n deadline, h t ngân sách...)

# Nguyên nhân gây ra khiếm khuyết trong PM

---

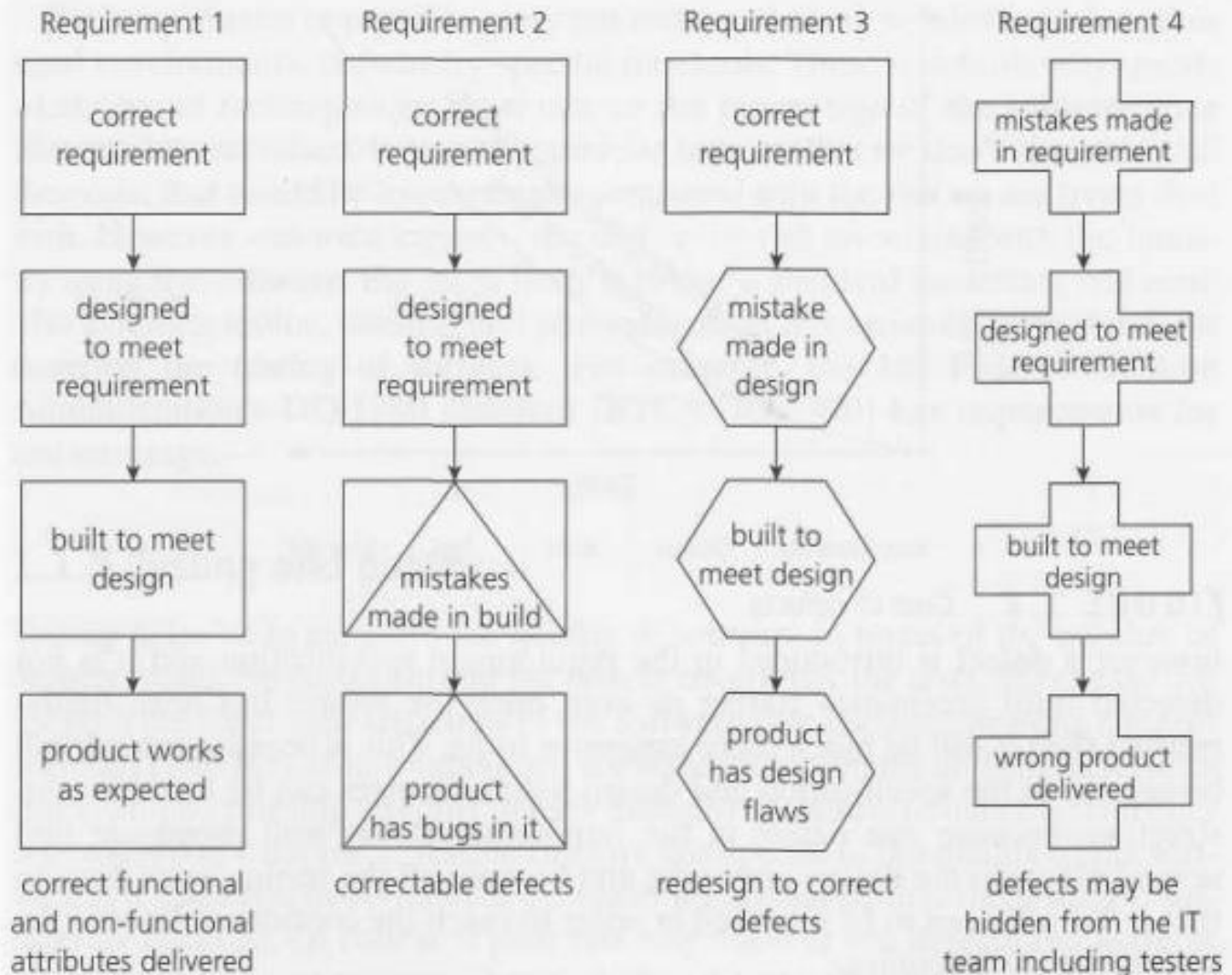
- ❑ Sai sót trong quá trình coding
- ❑ Vi phạm chuẩn, mẫu chung
- ❑ Sai sót trong quá trình kiểm thử
- ❑ Tài liệu viết không chính xác hoặc không đầy đủ

# Nguyên nhân gây ra khiếm khuyết trong PM

NN Khách quan

- ❑ Lỗi khi sử dụng phần mềm (do user không nắm quy trình sử dụng)
- ❑ Điều kiện môi trường, công nghệ thay đổi (PM không nắm bắt kịp thời và hành động)
- ❑ Tương tác nhiều hệ thống
- ❑ Cố ý gây thiệt hại (virus, malware,...)
- ❑ ...

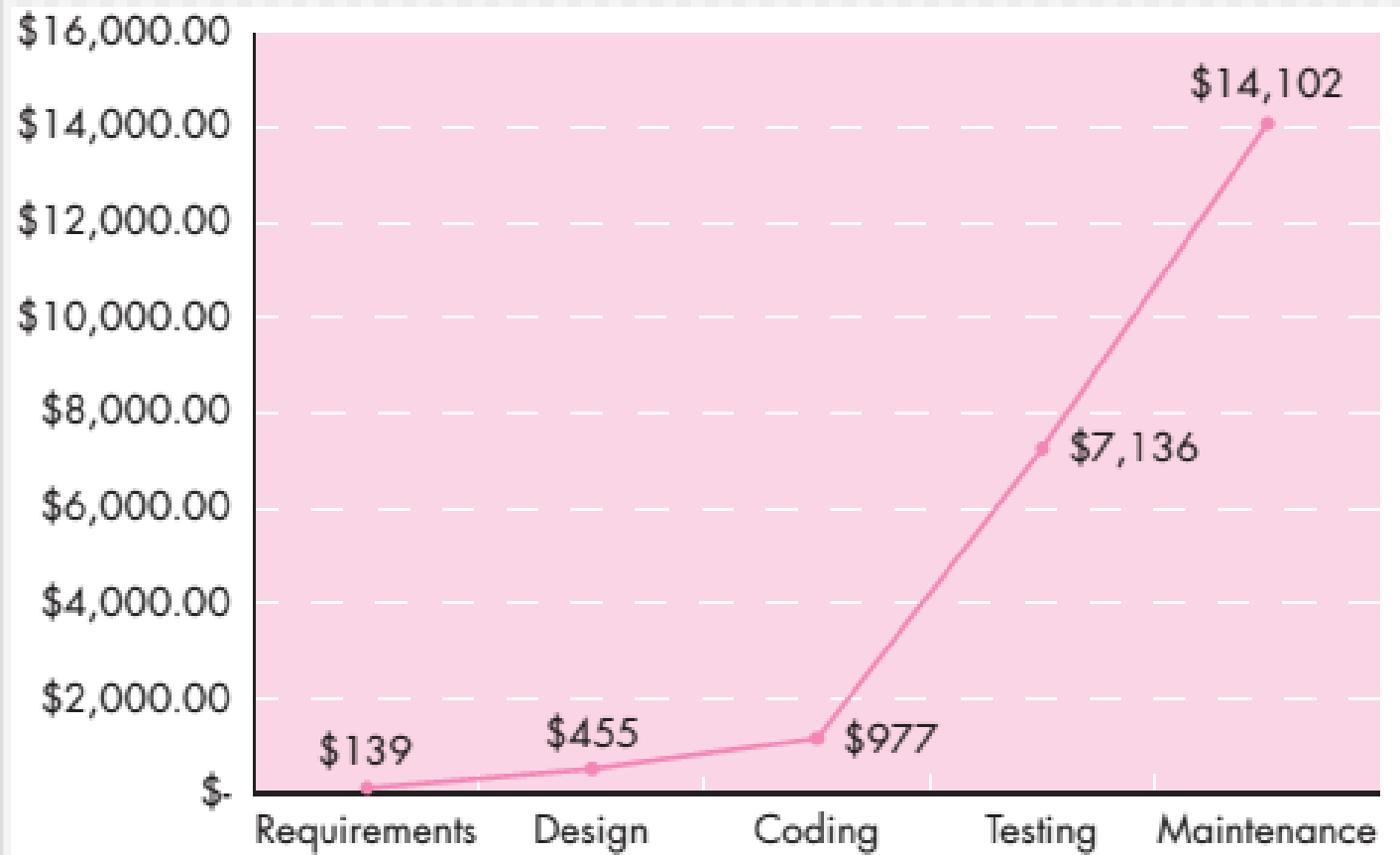
# Phát sinh các khiếm khuyết





# Chi phí tìm và sửa các khiếm khuyết

kì mth   ph n mth   chi năng s m cng t t, khi phân tích x   yêu c u



Kiểm thử phần mềm

# Kiểm thử và chất lượng

---

- ❑ Kiểm thử giúp đo lường chất lượng PM
- ❑ Kiểm thử có thể tìm ra lỗi, khi lỗi được fix thì chất lượng PM được cải thiện
- ❑ Kiểm thử sẽ thực hiện test:
  - Chức năng của hệ thống
  - Yêu cầu phi chức năng

# → Tại sao cần phải kiểm thử?

---

- ❑ Phần mềm luôn luôn có lỗi
- ❑ Thất bại phần mềm sẽ rất đắt
- ❑ Giúp kiểm tra về độ tin cậy của PM
- ❑ Đánh giá và quản lí rủi ro

# I.2 Khái niệm và mục tiêu kiểm thử phần mềm

---

## ❑ Kiểm thử là gì?

Kiểm thử là quá trình vận hành chương trình để tìm ra lỗi trước khi chuyển giao cho người dùng cuối

(Glen Myers)

# Test Case (TC)

làm ttr ngh pki mth

## □ Gồm 3 thành phần chính:

- Các bước thực hiện test

- Dữ liệu test (input)

- Kết quả mong đợi (không có KQ th c t - khi ch y test case ó trên ph n m m)

## □ Một test case tốt: => làm l ra ít nh t l l i trong ch ng trnh

- Hiệu quả

- Tổng quát

- Dễ cập nhật, sửa chữa

- Kinh tế

# Lợi ích của quá trình kiểm thử

---

- ❑ Cải tiến chất lượng phần mềm
- ❑ Giảm chi phí
- ❑ Duy trì sự hài lòng của khách hàng
- ❑ Giúp cải tiến quy trình phát triển thông qua việc rà soát các khiếm khuyết và thất bại

# Kiểm thử triệt để (Exhaustive testing)

---

- ❑ Thực hiện **tổ hợp tất các đầu vào** có thể có và điều kiện tiên quyết.
- ❑ Cần thực hiện một số lượng lớn các Test case → Chiếm thời gian rất lớn, **không thực tế**.

nh ps nguyên t 1-100 3 test case

1. 1 giá trị n trong o nt 1-100 => n u ứng thì các u ứng

2.  $-1 < 1$

3.  $101 > 100$

# Kiểm thử bao nhiêu là đủ?

PM quán hi ul i => quát => d ng l i,  
l à m l i t u

- ❑ Phụ thuộc vào kết quả test
- ❑ Phụ thuộc vào các rủi ro:
  - Bỏ lỡ các faults quan trọng
  - Phát sinh chi phí thất bại
  - Phát hành phần mềm chưa được test
  - Thực thi các test không hiệu quả
  - Mất uy tín, thị phần
  - ...



# Kiểm thử bao nhiêu là đủ?

- ❑ Sử dụng các rủi ro để quyết định
  - Cái gì cần test trước
  - Cái gì cần nhấn mạnh
  - Cái gì chưa cần test trong thời điểm hiện tại
  - Phân bổ thời gian cho việc kiểm thử
- Thực hiện sắp xếp độ ưu tiên cho các TCs

=> Lý do: TC nào có ưu tiên cao hơn sẽ được thử trước => phát hiện lỗi trước  
Bắt đầu từ những lỗi nghiêm trọng (do thời gian, ngân sách) => đã test các trường hợp quan trọng, an toàn hơn  
ưu tiên cao hơn thì mức độ quan trọng  
và cái nào quan trọng? tùy vào chức năng mà người lập trình viên nghĩ ra hay từ khách hàng

# Sắp xếp độ ưu tiên cho các Test cases

---

- ❑ Test tại vùng có thể gây thất bại nghiêm trọng nhất
- ❑ Test tại vùng có khả năng xảy ra lỗi nhất
- ❑ Test các yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với khách hàng
- ❑ Test vùng thường xảy ra thay đổi
- ❑ Chú trọng vùng phức tạp về mặt kỹ thuật

# Mục tiêu kiểm thử phần mềm

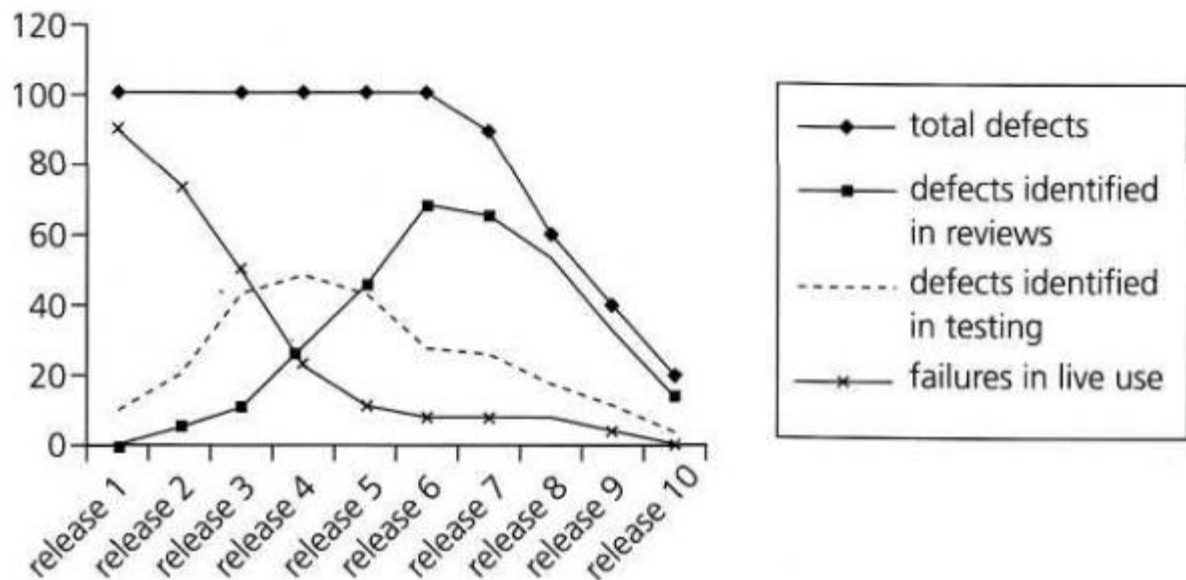
=> không nên t m c tiêu là free bug vì nó phi th ct .

- ❑ Phát hiện ra nhiều lỗi nhất có thể và sớm nhất có thể
- ❑ Có một PM đạt được chất lượng ở mức có thể chấp nhận
- ❑ Thực hiện các tests cần thiết và hiệu quả trong phạm vi ngân sách và lịch biểu đã đưa ra.

# Gỡ lỗi để loại bỏ “Bug”

## ❑ Gỡ lỗi (Debugging)

- Là quá trình lập trình viên **định vị bug** trong code, **fix** code, và kiểm tra lại code đã thực thi đúng chưa.



**FIGURE 1.3** Changes in defect numbers during process improvement

# I.3 Các nguyên tắc kiểm thử cơ bản

---

1

- Kiểm thử có thể chỉ ra sự hiện diện của “bug”, nhưng không chứng minh được PM không có “bug”.

2

- Kiểm thử triệt để là không thể.

3

- Các hoạt động kiểm thử nên bắt đầu sớm nhất có thể

4

- Các “bug” có xu hướng phân cụm

# I.3 Các nguyên tắc kiểm thử cơ bản

---

5

- Các test cases cần được rà soát, sửa đổi, và thực hiện ở các phần khác nhau của PM để tìm ra nhiều “bug” tiềm ẩn

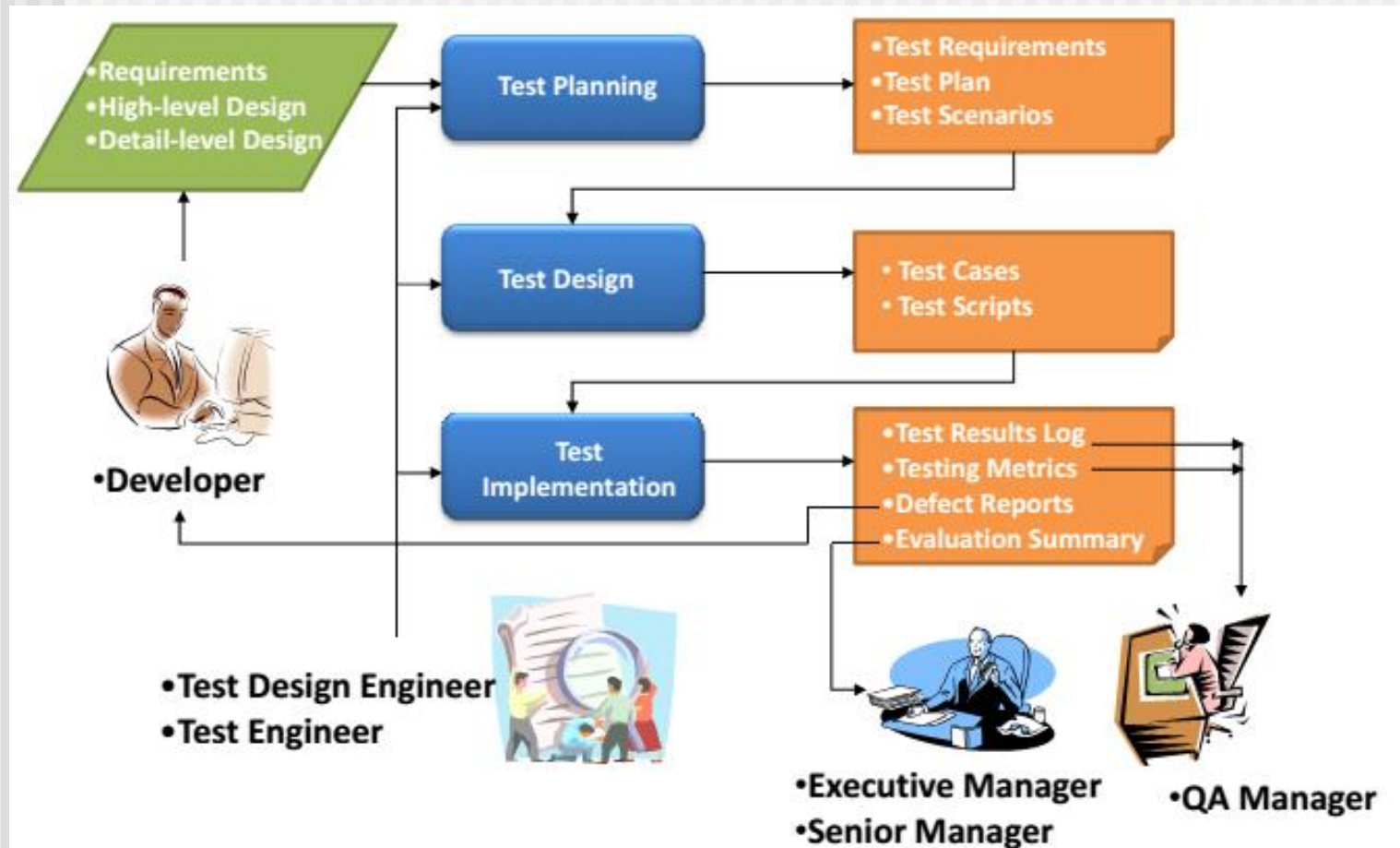
6

- Kiểm thử phụ thuộc vào ngữ cảnh

7

- Tìm và fix “bug” sẽ không hữu ích nếu PM không sử dụng được, không đáp ứng nhu cầu và mong đợi của người dùng.

# I.4 Quy trình kiểm thử cơ bản



# I.4 Quy trình kiểm thử cơ bản

□ Bao gồm các hoạt động: có quy trình, theo vòng lặp

ki m th cn nào, ai tham gia,  
sđ pp nào, s đ ng công c nào  
tg ki m th là bao nhiêu...

- **Lập kế hoạch** và kiểm soát quá trình test do leader làm, có th tester h tr
- Phân tích xác định các **điều kiện**, **thiết kế TCs** (do tester làm)
- Thực thi tests (do tester làm - run ch ng trình, nh p test case và quan sát KQ)
- Đánh giá các tiêu chuẩn và **báo cáo**
- **Kiểm tra hoàn thành tests** (quá trình ki m th ã k t thúc c ch a?  
đ a vào tiêu chí ã ara tr c ó).



# Bước 1: Vạch kế hoạch

---

- Thiết lập chiến lược test
- Xác định những người tham gia: testers, QA, development, support,...
- Xác định các yêu cầu, đặc tả về chức năng
- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho test
- Lên lịch biểu cho các hoạt động test
- Xác định phạm vi và các rủi ro kiểm thử
- Xác định tiêu chí hoàn thành test
- ...

# Kiểm soát quá trình test

---

- ❑ Đo lường và phân tích các kết quả rà soát, kiểm thử
- ❑ Theo dõi và lập hồ sơ tiến độ, độ bao phủ và tiêu chí hoàn thành test
- ❑ Thực hiện các hoạt động: thắt chặt tiêu chí hoàn thành hoặc thay đổi ưu tiên fix các “bug”
- ❑ Đưa ra quyết định

## Bước 2: Phân tích, thiết kế test

---

- Xem xét cơ sở test
- Xác định các điều kiện test và độ ưu tiên của nó sử dụng các kỹ thuật test
- Thiết kế các Test cases
- Triển khai các Test cases: Chuẩn bị kịch bản (thủ tục) và dữ liệu test, tạo test suites
- Cài đặt môi trường test

## Bước 3: Thực thi tests

1. manual: th c hi n b ng tay  
2. automatic: th c hi n công c

- ❑ Thực thi test suites và các TCs riêng lẻ đã được thiết kế dựa theo script:
  - Thực hiện trước các TCs quan trọng nhất
  - Có thể thực thi bằng tay hoặc tự động
  - Không thực thi tất cả các TCs nếu:
    - Có quá nhiều lỗi ở các TCs trước
    - Áp lực thời gian

## Bước 4: Đánh giá và báo cáo

- Ghi lại các phiên bản của PM trong khi test
- Với mỗi TCs, ghi lại kết quả thực tế, độ bao phủ test
- So sánh kết quả thực tế với kết quả mong đợi
- Sau khi lỗi được fix thì cần phải test lại
- Viết báo cáo trạng thái kiểm thử (bug report)

sau khi viết báo cáo, báo cáo cho leader kiểm tra lại có thể có thể có lỗi hay không tránh các quan ngại khác.  
sau khi KT leader báo cáo cho dev fix.  
sau khi dev fix, báo cáo cho tester, rồi tester kiểm tra lại xem bug có đã sửa hay chưa.

## Bước 5:

# Kiểm tra hoàn thành tests

- Tiêu chuẩn kết thúc test đã được đưa vào test plan
- Nếu các tiêu chuẩn chưa được đáp ứng thì thực hiện lại từ việc thiết kế thêm các TCs
- Các tiêu chuẩn có thể ứng dụng với tất cả các mức test
  - Độ bao phủ
  - Các lỗi được tìm thấy
  - Chi phí hoặc thời gian

Khi nb c5, các tiêu chí, vd bao phủ trên ch a th an, taph i quay l i \*\*b c 2\*: b sung tc-> 3-> 4-> 5